TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 14-01-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 176/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N; địa chỉ: Tầng M (Tầng trệt) và Tầng H Tòa nhà Sailing Tower - M Pasteur, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Sỹ D; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trọng M; Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N; vắng mặt.

- Bà Đậu Thị T; Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Bích T; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N; có mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: H Ung Văn K, Phường H, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/10/2024).

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Thạch Th, sinh năm 1959; địa chỉ: Số nhà H, tổ HA, khu phố M, phường Hội Ng, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1955; địa chỉ**:** Số nhà H, tổ HA, khu phố M, phường Hội Ng, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/6/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N (tên viết tắt là V) đã ký với bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H hợp đồng tín dụng số 1994301.21 với nội dung:

Ngân hàng TMCP Quốc tế N (V) cho bà Th và ông H vay số tiền 875.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng); mục đích vay thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Hino FC9JLTC/QUOC; thời hạn vay 48 tháng từ ngày 25/6/2021 đến ngày 24/6/2025. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,9%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm, ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 30. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/7/2021, mỗi kỳ trả 18.229.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. V đã giải ngân cho bà Th và ông H theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9694307.21 ngày 23/6/2021 theo yêu cầu của khách hàng.

Ngày 19/7/2021 bà Nguyễn Thị Thạch Th có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế với sự thống nhất của ông Lê Thanh H. Theo đó, V đã phát hành thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị Thạch Th với hạn mức tín dụng là 42.000.000 đồng, loại thẻ: MC VIB HAPPY DRIVE, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của V theo từng thời kỳ.

Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2164343.21 ngày 23/6/2021 tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: Hino, số loại: FC9JLTC/QUOC, biển số 61H-037.82.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, khoản vay bị quá hạn kể từ ngày 30/8/2022, V đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Th và ông H thanh toán nhưng ông bà không thực hiện. Tính đến ngày 14/01/2025 bà Th và ông H đã thanh toán cho V số tiền 316.339.246 đồng (Ba trăm mười sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 240.193.570 đồng, nợ lãi 76.145.676 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Quốc tế N (V) yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế N số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2025 là 1.003.769.529 đồng (Một tỷ không trăm lẻ ba triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm hai mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 1994301.21 ngày 23/6/2021 là 634.806.430 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.520.990 đồng, nợ lãi quá hạn là 275.151.773 đồng. Nợ thẻ tín dụng là 30.290.336 đồng, trong đó nợ gốc là 13.566.433 đồng, nợ lãi là 5.906.225 đồng, nợ phí là 10.817.678 đồng. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 15/01/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thạch T và ông Lê Thanh H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2144343.21 ngày 23/6/2021 thì V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Th và ông H.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thạch

Th và ông Lê Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, được xem như bị đơn tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự, xét thấy: Ngày 23/6/2021, Ngân hàng TMCP Quốc tế N (V) đã ký với bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H hợp đồng tín dụng số 1994301.21 với nội dung: Ngân hàng TMCP Quốc tế N (V) cho bà Th và ông H vay số tiền 875.000.000 đồng; mục đích vay thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Hino FC9JLTC/QUOC; thời hạn vay 48 tháng từ ngày 25/6/2021 đến ngày 24/6/2025. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/7/2021, mỗi kỳ trả 18.229.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. V đã giải ngân cho bà T và ông H theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9694307.21 ngày 23/6/2021. Ngày 19/7/2021 bà Nguyễn Thị Thạch Th có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế. V đã phát hành thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị Thạch Th với hạn mức tín dụng là 42.000.000 đồng, loại thẻ: MC VIB HAPPY DRIVE, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của V theo từng thời kỳ. Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2164343.21 ngày 23/6/2021 tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: Hino, số loại: FC9JLTC/QUOC, biển số 61H-037.82.

Sau khi vay thì bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H đã thanh toán cho V số tiền 316.339.246 đồng, trong đó: Nợ gốc 240.193.570 đồng, nợ lãi 76.145.676 đồng. Do bị đơn bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày ngày 14/01/2025 là 1.003.769.529 đồng (Một tỷ không trăm lẻ ba triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm hai mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 1994301.21 ngày 23/6/2021 là 634.806.430 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.520.990 đồng, nợ lãi quá hạn là 275.151.773 đồng. Nợ thẻ tín dụng là 30.290.336 đồng, trong đó nợ gốc là 13.566.433 đồng, nợ lãi là 5.906.225 đồng, nợ phí là 10.817.678 đồng. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 15/01/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký là có căn cứ, phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2144343.21 ngày 23/6/2021 thì V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H có địa chỉ tại phường Hội Ng, thành phố U, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, đã niêm yết các văn bản tố tụng và thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng tại Báo Thanh Niên, Đài tiếng nói Việt Nam và Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao, đã triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, chứng cứ do Tòa án thu thập được nhưng bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H không đến tham gia tố tụng tại Tòa án là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N (V) yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế N số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2025 là 1.003.769.529 đồng (Một tỷ không trăm lẻ ba triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm hai mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 1994301.21 ngày 23/6/2021 là 634.806.430 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.520.990 đồng, nợ lãi quá hạn là 275.151.773 đồng. Nợ thẻ tín dụng là 30.290.336 đồng, trong đó nợ gốc là 13.566.433 đồng, nợ lãi là 5.906.225 đồng, nợ phí là 10.817.678 đồng. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 15/01/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N (V) và bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1994301.21 ngày 23/6/2021. Theo hợp đồng thì bà Th và ông H vay của ngân hàng số tiền 875.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng); mục đích vay thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Hino FC9JLTC/QUOC; thời hạn vay 48 tháng từ ngày 25/6/2021 đến ngày 24/6/2025. V đã giải ngân cho bà Th và ông H theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9694307.21 ngày 23/6/2021. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe

ô tô nhãn hiệu: Hino, số loại: FC9JLTC/QUOC, biển số 61H-037.82, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2144343.21 ngày 23/6/2021. Ngày 19/7/2021 bà Nguyễn Thị Thạch Th có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Theo đó, V đã phát hành thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị Thạch Th với hạn mức tín dụng là 42.000.000 đồng, loại thẻ: MC VIB HAPPY DRIVE, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của V theo từng thời kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H đã thanh toán cho V số tiền 316.339.246 đồng (Ba trăm mười sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 240.193.570 đồng, nợ lãi 76.145.676 đồng, không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào cho V. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ nợ gốc, lãi.

Do đó, việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N (V) yêu cầu bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2025 là 1.003.769.529 đồng (Một tỷ không trăm lẻ ba triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm hai mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 1994301.21 ngày 23/6/2021 là 634.806.430 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.520.990 đồng, nợ lãi quá hạn là 275.151.773 đồng. Nợ thẻ tín dụng là 30.290.336 đồng, trong đó nợ gốc là 13.566.433 đồng, nợ lãi là 5.906.225 đồng, nợ phí là 10.817.678 đồng. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 15/01/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký là có cơ sở, phù hợp với khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định.

[5] Đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2144343.21 ngày 23/6/2021 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Do bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng đối với vụ án nên Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, nguyên đơn đề nghị bị đơn phải chịu nên cần buộc bị đơn phải chịu.

[8] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 266; 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 275; Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N đối với bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N tổng số tiền 1.003.769.529 đồng (Một tỷ không trăm lẻ ba triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm hai mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 1994301.21 ngày 23/6/2021 là 634.806.430 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.520.990 đồng, nợ lãi quá hạn là 275.151.773 đồng. Nợ thẻ tín dụng là 30.290.336 đồng.

1.2. Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 15/01/2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H phải chịu số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), để trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N (V).

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thạch Th và ông Lê Thanh H phải chịu số tiền 42.113.086 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm mười ba nghìn không trăm tám mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 16.182.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001763 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Hạnh